

Số : 337/QĐ-CDKTKTTS-CTHSSV
(V/v cấp học bổng học kỳ 2
năm học 2020-2021)

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 4368/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc học bổng khuyến khích học nghề;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-CDKTKTTS-CTSV ngày 28/05/2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản về “Quy định học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng đối với học sinh, sinh viên”;

Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập, điểm rèn luyện của sinh viên học kỳ I năm học 2020-2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2020-2021 cho sinh viên các lớp hệ Cao đẳng (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được hưởng học bổng là 5 tháng từ ngày 01/03/2021 đến hết ngày 30/07/2021.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Công tác học sinh sinh viên, Tài chính kế toán, Đào tạo, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính kế toán;
- Đưa Website Nhà trường;
- Lưu: CTHSSV, VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hạnh

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

Ngành: Nuôi trồng Thủy sản

(Kèm theo quyết định số: 337/CDKTKITS-CTSV ngày 24 tháng 8 năm 2021)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm TBC		Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/ tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
			Qui đổi	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Tạ Văn Huy	09/09/2000	3.0	Khá	88	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	1811001	12NTTS
2	Đoàn Viết Dũng	15/05/2001	2.8	Khá	88	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	1911002	13NTTS
3	Đỗ Hải Long	25/05/2000	2.8	Khá	88	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	1911002	13NTTS
4	Nguyễn Văn Đào	08/05/2000	2.6	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2011001	14NTTS
5	Đoàn Tấn Đạt	01/01/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2011001	14NTTS
6	Trần Văn Nhâm	02/01/2002	2.5	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2011001	14NTTS
Tổng											23,400,000		

NGƯỜI LẬP

Trần Thị An

TP.CÔNG TÁC HSSV

Ths. Đỗ Văn Sơn



TS. Bùi Thị Hạnh

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

Ngành: Kinh tế

(Kèm theo quyết định số: 337 CDKTKTTS-CTSV ngày 24 tháng 8 năm 2021)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm TBC		Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/ tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
			Qui đổi	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	10/11/2001	3.3	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	780,000	5	120%	4,680,000	1914001	Khóa 13
2	Nguyễn Công Minh	17/08/2000	3.8	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	780,000	5	130%	5,070,000	1914001	Khóa 13
3	Nguyễn Thị Hoài Thanh	25/02/1980	2.8	Khá	78	Khá	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	1914001	Khóa 13
4	Nguyễn Kim Tiến	31/08/2001	2.8	Khá	79	Khá	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	1914001	Khóa 13
5	Khổng Thị Kim Tuyền	26/07/2000	3.4	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	780,000	5	120%	4,680,000	1914001	Khóa 13
6	Thạch Duy Anh	18/04/2002	2.8	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
7	Nguyễn Thị Hoa Liên	04/02/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
8	Bùi Thị Lương	09/10/1997	3.3	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	780,000	5	120%	4,680,000	2014003	Khóa 14
9	Nguyễn Thị Thoa	21/08/2001	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	780,000	5	130%	5,070,000	2014003	Khóa 14
10	Phạm Vũ Trường	15/11/2002	2.6	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
11	Đỗ Thị Vân	19/07/2001	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
12	Vũ Thị Vân	16/02/1999	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2014003	Khóa 14
Tổng											51,480,000		

NGƯỜI LẬP

Trần Thị An

Trần Thị An

TP.CÔNG TÁC HSSV

ThS. Đỗ Văn Sơn

ThS. Đỗ Văn Sơn

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hạnh

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

Ngành: Quản trị kinh doanh

(Kèm theo quyết định số: 337/CDKTKTTS-CTSV ngày 24 tháng 8 năm 2021)

TT	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm TBC		Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
				Qui đổi	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Bùi Đức	Anh	23/07/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
2	Nguyễn Mạnh	Cường	17/10/2002	2.9	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
3	Nguyễn Đình	Hưng	11/04/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
4	Phan Lê Tuấn	Linh	24/04/2002	2.9	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
5	Nguyễn Tấn Vũ	Sơn	16/11/2002	2.8	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
6	Thạch Bảo	Sơn	11/07/2002	2.9	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
7	Nguyễn Phương	Thảo	20/09/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	780,000	5	100%	3,900,000	2016001	Khóa 14
Tổng												27,300,000		

NGƯỜI LẬP



Trần Thị An

TP.CÔNG TÁC HSSV



ThS. Đỗ Văn Sơn

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hạnh

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

Ngành: Công nghệ thông tin

(Kèm theo quyết định số: 33/CDKTKTTS-CTSV ngày 24 tháng 8 năm 2021)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm TBC		Điểm rèn luyện		Xếp loại học bổng	Số tiền/tháng	Số tháng	Định mức hưởng	Thành tiền	Lớp	Khóa
			Qui định	Xếp loại	Bảng số	Xếp loại							
1	Nguyễn Trần Đạo	01/08/2000	2.7	Khá	80	Tốt	Khá	940,000	5	100%	4,700,000	2018001	Khóa 14
2	Trần Văn Nam	25/05/1990	2.7	Khá	80	Tốt	Khá	940,000	5	100%	4,700,000	2018001	Khóa 14
3	Nguyễn Văn Lâm	04/12/2002	3.0	Khá	80	Tốt	Khá	940,000	5	100%	4,700,000	2018001	Khóa 14
Tổng											14,100,000		

NGƯỜI LẬP



Trần Thị An

TP. CÔNG TÁC HSSV



ThS. Đỗ Văn Sơn

HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hạnh

**BẢNG DỰ THẢO CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CHO SINH VIÊN
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021**

TT	Tên ngành	Dự chi theo ngành	Điểm sàn	Xếp loại	Số SV được cấp	Số tiền/tháng	Định mức hưởng	Số tháng hưởng	Tổng	Ghi chú
1	Nuôi trồng thủy sản	23,400,000	2.5	Khá	6	780,000	100%	5	23,400,000	
2	Kinh tế	51,480,000	2.6	Xuất sắc	2	780,000	130%	5	10,140,000	
				Giỏi	3	780,000	120%	5	14,040,000	
				Khá	7	780,000	100%	5	27,300,000	
3	Quản trị kinh doanh	27,300,000	2.8	Khá	7	780,000	100%	5	27,300,000	
4	Công nghệ thông tin	14,100,000	2.7	Khá	3	940,000	100%	5	14,100,000	
Tổng		116,280,000			28	Dự chi học bổng			116,280,000	

TP. CÔNG TÁC HSSV

P. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



ThS. Đỗ Văn Sơn



Ngô Thị Kim Nguyệt



HIỆU TRƯỞNG

TS. Bùi Thị Hạnh